

TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn kiểm tra: TIẾNG ANH 6

Họ và tên:

Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian giao đề)

SBD:.....Phòng:

Lớp: Ngày kiểm tra:

Question I. Listening (2.0 points)

Part 1. Listen to a talk and tick (✓) if each statement is true (T) or false (F). (1.0 p)

Statements	True (T)	False (F)
1. Linh's house is small.		
2. Her house has five rooms.		
3. Her room is far from the living room.		
4. Linh's sister's room is between Linh's room and her parents' room.		
5. Her parents' room is large.		

Part 2 : Listen, then choose the correct answer A, B, C, or D to complete the passage. (1.0 p)

Phu Quoc is a very beautiful island in Viet Nam. It is in ___(6)___ It has beautiful beaches and green ___(7)___ It also has resorts, hotels, and bars. The people here are ___(8)___ Phu Quoc has an international airport, and travelling there is easy. Tourists can visit fishing villages, national parks, pagodas and ___(9)___ They also like to eat the ___(10)___ here. It is delicious. Sailing and fishing are popular water sports. You can buy interesting things at the markets on the island.

6. A. Ha Noi B. Kien Giang C. Da Nang D. Hue
7. A. factories B. forests C. houses D. schools
8. A. friendly B. noisy C. boring D. weak
9. A. factories B. temples C. cinemas D. farms
10. A. noodles B. seafood C. vegetables D. fruit

Question II. Choose the word, phrase, or sentence that best fits the space in each sentence or best answer the question (3 points)

Part 1: Choose the word (A, B, C, or D) whose underlined part is pronounced differently from the others.

11. A. school B. chair C. sandwich D. chicken
12. A. chairs B. clocks C. boards D. tables

Part 2: Choose the word (A, B, C, or D) whose main stress is different from the others in the group.

13. A. creative B. interesting C. important D. convenient
14. A. station B. enjoy C. quiet D. friendly

Part 3: Choose the best answer A, B, C or D to complete each sentence.

15. When you ride your bike on the streets, you should follow the directions of the _____.
A. bus stop B. traffic lights C. railway station D. palace
16. _____ the second turning on the right and then go straight.
A. Cross B. Get C. Turn D. Take
17. We got lost because we forgot to bring a map and a _____.
A. book B. backpack C. compass D. plaster
18. Chung cake is our _____ food at Tet.
A. special B. cuisine C. tradition D. necessary
19. In Vietnam, children often receive _____ during Tet.
A. furniture B. lucky money C. calendar D. lamp
20. They are healthy. They badminton every day.
A. play B. do C. study D. have
21. The weather this week is than last week.
A. badder B. bad C. worst D. worse
22. There aren't _____ new clothes in the wardrobe.
A. some B. any C. a D. an

23. You _____ go when the traffic light is red.
 A. shouldn't B. mustn't C. should D. must

24. - " _____ "
 - Go along this street. It's on your right.
 A. Where are we now?
 B. Excuse me, I get lost!
 C. Excuse me, where is the nearest market?
 D. I don't know where I am now. Can you give me your address?

25. Lan: Is there a supermarket in your neighborhood?
 Ba: _____
 A. No, it isn't. The supermarket is near my house.
 B. Yes. There is one not far from my house.
 C. There is a supermarket in my neighborhood.
 D. The supermarket is opposite the park.

Question III. Use the correct form of the word given in each sentence (1 point)

26. The countryside is more _____ than the city. (peace)
 27. The people in Hoi An are _____ (friend)
 28. Do you think that Samantha is a _____ person? (care)
 29. The desert is very hot and _____ during the day. (sun)
 30. The streets are often _____ in the morning (crowd)

Question IV. Choose the word that best fits the blank space in the following passage (1 point)

My name is Phong. I am 11 years old and I am in grade 6. I live in a house (31) _____ a lake in the countryside. There is a rice paddy opposite my house, too. There is a small yard (32) _____ of my house. There (33) _____ tall trees behind my house. To the (34) _____ of my house, there is a well. To the left of my house, there is a big garden. There (35) _____ flowers in the garden.

31. A. near B. on C. under D. next
 32. A. in front B. opposite C. in opposite D. front
 33. A. is B. are C. be D. am
 34. A. front B. left C. right D. near
 35. A. is B. has C. have D. are

Question V. Read the passage (2 points)

My neighbourhood

My name is Nick. My neighbourhood is not in the city. It's in the suburbs. It is very peaceful and quiet. It is a new neighbourhood, and there are a lot of big houses and some apartment buildings. There are a lot of big trees and there aren't many cars, so the streets are very clean. There's a park in my neighbourhood, which has a small playground for children, I like to play baseball there with my friends after school.

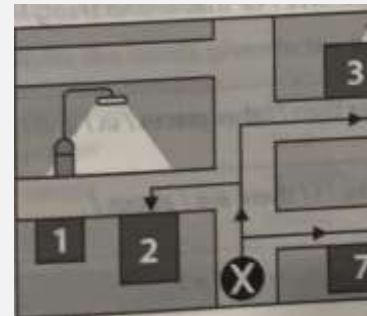
I like my neighbourhood because it is very safe. There is no crime, and all of my neighbours take care of each other. I think I am lucky to live in my neighbourhood.

A. Read the text then tick (✓) if each statement is true (T) or false (F)

	T	F
36. Nick's neighbourhood is in the city.		
37. Nick doesn't like playing baseball in the park near his house.		
38. There are many big houses in Nick's neighbourhood.		

B. Choose the correct answer A, B, C, or D:

39. Where is Nick's neighbourhood?
 A. In the city B. In the suburbs
 C. In the countryside D. Near the beach
40. Why are the streets in Nick's neighbourhood clean?
 A. Because there are many cars B. Because there aren't many cars
 C. Because people don't live there D. Because Nick cleans them



Question VI. Finish each of the following sentences in such a way that it means almost the same as the sentence printed before (1 point)

41. It is very important that you arrive on time at school.

→ You must _____.

42. Lan is the friend of Phong.

→ Lan is _____.

43. My house has a living room.

→ There _____.

44. The bookstore is behind the school.

→ The school _____.

45. A train ticket is cheaper than a flight ticket. (expensive)

→ A flight ticket is _____.

Question VII. Find the mistake in each sentence and correct it. (1 point)

46. My new school is most modern than my old one.

A B C D

→ _____

47. You must walk on grass when you see the sign "No walking"

A B C D

→ _____

48. Are there some art galleries in your neighborhood?

A B C D

→ _____

49. This river is more polluted as other rivers in the area.

A B C D

→ _____

50. There are two market and a high school in our neighbourhood.

A B C D

→ _____

_____ **The end** _____

I. LISTENING (2 points)		II. LANGUAGE FOCUS (3 points)		
Part 1. (1 point)	Part 2. (1 point)			
1.F	6.B	11.A	16.D	21.D
2.T	7.B	12.B	17.C	22.B
3.F	8.A	13.B	18.A	23.B
4.T	9.B	14.B	19.B	24.C
5.T	10.B	15.B	20.A	25. B
III. WORD FORM (1 point)		IV. READING (2 points)		
26. peaceful		31.A	36.F	
27. friendly		32.A	37.F	
28. careful		33.B	38.T	
29. sunny		34.C	39.B	
27. crowded		35.D	40.B	

41. It is very important that you arrive on time at school. → You must arrive on time at school	46. B – more
42. Lan is the friend of Phong. → Lan is Phong's friend	47. A – mustn't
43. My house has a living room. → There is a living room in my house.	48.B – any
44. The bookstore is behind the school. → The school is in front of the bookstore	49. C- than
45. A train ticket is cheaper than a flight ticket. (expensive) → A flight ticket is more expensive than a train ticket.	B. markets

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HK I
MÔN: TIẾNG ANH 6- THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức																Tổng			
		NhậnBiết				Thông Hiểu				Vận Dụng				Vận dụng cao				Tỉ lệ %	Thời gian (phút)	Số câu	Số điểm
		Tỉ lệ %	Số câu	Số điểm	Thời gian (phút)	Tỉ lệ %	Số câu	Số điểm	Thời gian (phút)	Tỉ lệ %	Số câu	Số điểm	Thời gian (phút)	Tỉ lệ %	Số câu	Số điểm	Thời gian (phút)				
1	Listening	10	5	1	5	10	5	1	5									20	10	10	2
2	Phonetics	8	4	0.8	3													8	3	4	0.8
3	Grammar and vocabulary	8	4	0.8	2	8	4	0.8	6	2	1	0.2	2					18	10	9	1.8
4	Communication	2	1	0.2	1	2	1	0.2	1									4	2	2	0.4
5	Word Form	4	2	0.4	2	4	2	0.4	2	2	1	0.2	1					10	5	5	1
6	Reading	6	3	0.6	5	10	5	1	6	4	2	0.4	4					20	15	10	2
7	Writing	10	5	0.8	5	6	3	0.8	5	2	1	0.2	3	2	1	0.2	2	20	15	10	2
Tổng		48	23	4.6	23	40	21	4.2	25	10	5	1	10	2	1	0.2	2	100	60	50	10
Tỉ lệ %		35.5				35.5				14				15							

I I.	LANGUAGE	Pronunciation Nguyên âm đôi, trọng âm từ, - Sounds/k/ and //tʃ// - Sounds / ɪ / and /æ/ / , - stress	Nhận biết: Nhận biết các âm thông qua các từ vựng theo chủ đề đã học.	4								4			
			Thông hiểu: Phân biệt được các âm trong phần nghe.												
			Vận dụng: Hiểu và vận dụng vào bài nghe/nói.												
		Vocabulary Từ vựng đã học theo chủ đề. Unit 1: My New School Unit 2: My House Unit 3: My Friends Unit 4: My Neighbourhood Unit 5: Natural Wonders of Viet Nam Unit 6: Our Tet Holiday	Nhận biết: Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề đã học.	3									3		
			Thông hiểu: - Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học. - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng.			2							2		
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ...)												
		Grammar Các chủ điểm ngữ pháp đã học. - Present simple tense - Present continuous - Comparative forms of adjectives - Modal verbs with must/mustn't- should/shouldn't	Nhận biết: Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học.	2									2		
			Thông hiểu: Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp đã học.			1							1		
			Vận dụng: - Vận dụng những điểm ngữ pháp đã học vào bài viết/ nói/ nghe/ đọc.					1					1		

Commented [M1]:

IV	WRITING	chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ, xoay quanh các chủ đề có trong chương trình	Thông hiểu: Hiểu ý chính của bài đọc.			3						3		
			Vận dụng: - Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh. Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp.					1				1		
		1. Sentence transformation Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc từ cho trước Unit 1: My New School Unit 2: My House Unit 3: My Friends Unit 4: My Neighbourhood Unit 5: Natural Wonders of Viet Nam Unit 6: Our Tet Holiday	Thông hiểu: Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi.			3							3	
			Vận dụng: Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi.						2				2	
		1. Find the mistakes and correct them Làm theo hướng dẫn	Nhận biết: Nhận diện lỗi về ngữ pháp trong câu.		5									5
Tổng				18	5	13	8	4	2	0	0	35	15	

Commented [M2]: